

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Màu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Tạ Văn Trần và bà Trần Thị Học

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 10/02/1997; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hữu C và bà Hoàng Thị Y; có vợ là Phan Thị Thúy H (đã ly hôn) và có 01 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Khắc P1, sinh ngày 02/10/1996; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Khắc Ph (đã chết) và bà Đỗ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Vân A và có 01 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Tô Thị T1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Chị Sùng Thị S, sinh ngày 14/01/2008; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị S: Ông Sùng A H, sinh năm 1984 và bà Tráng Thị D, sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

- Ông Dương Văn T2, sinh năm 1976; nơi cư trú: TDP 2 , thị trấn Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 07/5/2024, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khắc P1 và 01 người tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đến căn nhà do anh Dương Văn T2 quản lý ở thị trấn T, huyện T để làm thuê dọn cỏ vườn. Tại phòng ngủ nhà anh T2, Q lấy ra 01 túi nilon ma túy đá, 01 túi ma túy ngựa hồng, rử và được P, P1 đồng ý sử dụng ma túy. Tiếp đó, Q lấy ra 01 nắp vỏ chai có khoan 02 lỗ thủng, 01 coóng thuỷ tinh, 01 ống hút, rồi bảo P lắp ráp để sử dụng ma túy đá. P đồng ý lấy 01 vỏ chai nhựa có sẵn tại phòng khách nhà anh T2 rồi lắp ráp thành 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá. Q đập 02 viên ma túy ngựa trộn lẫn với túi ma túy đá rồi đổ ma túy vào coóng, bật lửa đốt và sử dụng ma túy. Sau đó, Q, P, P1 lần lượt sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ ngày 08/5/2024, P gọi Messenger rử và được chị Tô Thị T1 đồng ý đến thị trấn T, huyện T để chơi. Thấy vậy, Q nói với P tìm cho Q 01 bạn nữ lên chơi cùng thì P đưa điện thoại di động (ĐTDD) của P cho Q nói chuyện với chị T1. Q nhờ chị T1 rử thêm 01 bạn nữ nữa lên chơi cùng cho vui, chị T1 đồng ý.

Khoảng 03 giờ ngày 08/5/2024, chị T1 cùng với chị Sùng Thị S (16 tuổi 03 tháng 24 ngày tuổi) đi xe taxi đến nhà anh T2 đang quản lý ở thị trấn T, huyện T. P bảo P1 đưa T1 và S vào phòng ngủ (nơi đang sử dụng ma túy), rồi đi mua đồ ăn. Khi P đi mua đồ ăn về, đi vào phòng ngủ thì thấy T1, S, Q, P1 đang ở trong phòng ngủ.

Lúc này, Q hỏi S “*biết sử dụng ma túy gì?*”, S nói “*biết sử dụng ma túy Ketamine*”, Q nói với S là “*ma túy anh không thiếu*”, rồi Q lấy ra 01 túi ma túy Ketamine vút lên đệm trên giường ngủ, tiếp đó Q bảo P1 đi lấy 01 đĩa sứ để xào ma túy, P1 đồng ý và đến phòng bếp nhà anh T2 lấy 01 đĩa sứ màu trắng mang vào đưa cho P để xào ma túy Ketamine. P lấy túi ma túy Ketamine đổ ra đĩa sứ, dùng tấm bìa cứng màu trắng (nhãn mác được gắn trên chiếc áo cộc P mới mua) để đập, trộn, xào ma túy Ketamine và kẻ thành các đường ma túy. Do P kẻ đường ma túy to khó sử dụng nên Q đến trộn và kẻ lại đường chỉ ma túy cho mọi người sử dụng.

Q bảo P1 lấy 01 tờ tiền để làm ống hút để sử dụng ma túy Ketamine, P1 đồng ý đi ra phòng khách lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để trên nóc tủ đưa cho Q, Q cuộn thành ống hút và lấy 02 vỏ đầu lọc thuốc lá đem theo từ trước cố định tờ tiền thành ống hút.

Sau đó, Q và P nói với T1, S, P1: “*Máy đưa chơi đi*”, ý được hiểu là Q và P mời T1, S, P1 sử dụng ma túy Ketamine. Q sử dụng nhiều đường ma túy Ketamine, T1 và S mỗi người sử dụng 02 đường ma túy Ketamine, còn P và P1 không sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng 06 giờ ngày 08/5/2024, Q rời khỏi nhà anh T2, không rõ đi đâu, còn P, P1, T1, S tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bị Công an

huyện T phát hiện, bắt giữ, thì P1 đã lấy 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ cuộn, gói 03 vỏ túi nilon đựng ma túy lại rồi giấu vào khe lót đệm ghế tại phòng khách.

Về thu giữ vật chứng: - Thu giữ trên mặt đệm trên giường ngủ trong phòng ngủ: 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy Ketamine. Chất bột này được thu gom vào 01 mảnh giấy, cho vào P bì thư, niêm P ký hiệu M1; 01 đĩa sứ; 01 ống hút nêu trên, có bám dính chất bột màu trắng; 01 bì giấy cứng màu trắng nêu trên, cho vào P bì thư, niêm P ký hiệu M2.

- Thu giữ trên khe lót đệm ghế đơn tại phòng khách nơi Nguyễn Khắc P1 ngồi: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ được cuộn gói lại, mở tờ tiền ra bên trong có chứa 03 túi nilon, gồm: 01 túi nilon màu đen có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, có bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có chứa, bám dính chất bột dạng cục màu hồng, được niêm P ký hiệu M3.

- Thu giữ trong túi đeo để ở sàn phòng ngủ: 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, được niêm P ký hiệu M4; 01 ống nhựa được cuộn bằng 03 mảnh ống nhựa, có chiều dài 3cm.

- Thu giữ tại mặt sàn phòng ngủ, cạnh đầu giường: 01 vỏ chai nước Fanta đã qua sử dụng bên trong có chứa nước, trên nắp chai được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ còn lại được gắn vào 01 coóng thủy tinh, được niêm P ký hiệu M5; 01 chai nước nhãn hiệu Lavie đã qua sử dụng, bên trong có chứa nước, trên nắp chai được đục thủng 02 lỗ, trên 02 lỗ này được gắn 02 ống hút trong đó 01 ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 bật lửa màu đỏ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 5S màu đen xám, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu P, không gắn sim; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 6700S màu xám bạc, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu P, gắn sim số thuê bao 0776.332.523; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Khắc P1, gắn sim số thuê bao 0986.987.161; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, đã qua sử dụng của Tô Thị T1, gắn sim số thuê bao 0899.173.854; thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng bị bắt giữ để giám định.

Về Kết luận giám định ma túy:

Ngày 12/5/2024, 14/5/2024, 16/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0963g ... loại Ketamine.*

- *Chất bột màu trắng bám dính trên mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

- *Chất bám dính màu trắng trong túi nilon màu đen có trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy do tồn tại ở dạng vết;*

Chất bám dính màu hồng trong túi nilon màu trắng có trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy do tồn tại ở dạng vết;

Chất bám dính màu trắng trong túi nilon màu trắng có trong mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy do tồn tại ở dạng vết.

- Chất bột màu trắng bám dính trên mẫu vật ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bám dính màu đen trong coóng thuỷ tinh có trong mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

** Về kết luận giám định nước tiểu:*

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Nguyễn Hữu P ... ký hiệu T1 gửi đến giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Tô Thị T1 ... ký hiệu T2 gửi đến giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Giàng Thị Ngọc Quỳnh ... ký hiệu T3 gửi đến giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Nguyễn Khắc P1 ... ký hiệu T4 gửi đến giám định.

Đối với đối tượng tên Q: Quá trình điều tra P, P1 và anh T2 khai nhận chỉ biết Q sinh khoảng năm 1992 ở thị trấn Gia Khánh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, Q sử dụng số ĐTDĐ là 0589.922.229 và có facebook cá nhân tên “Q Chùn”, ngoài ra không có thông tin gì khác.

- Kết quả xác minh số điện thoại 0589922229: Tập đoàn viễn thông Q đội Viettel xác định: chủ thuê bao này là chị Hân Thị Cấn, sinh ngày 15/02/2002, địa chỉ: phường Trung Minh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Cơ quan điều tra xác minh tại địa chỉ nêu trên xác định được: Chị Cấn không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên không triệu tập làm việc được.

- Kết quả xác minh tài khoản facebook “Q Chùn”: Chỉ có 01 ảnh chụp toàn thân là ảnh đại diện, ngoài ra không có thông tin cá nhân nào khác.

Cơ quan điều tra đã in ảnh, thu giữ bức ảnh nêu trên theo quy định, sau đó cho bị can P, P1 và anh T2 nhận dạng người qua ảnh, kết quả: P, P1, T2 xác nhận là ảnh của đối tượng tên Q như đã nêu trên.

- Kết quả xác minh tại thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên: Công an thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên xác định trên địa bàn thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên không có công dân tên Q có đặc điểm: Cao khoảng 1,7m, da ngăm đen, có hình xăm ở tay trái; không có người như bức ảnh thu giữ nêu trên, không xác định được nhân thân, lai lịch của Q.

- Ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối tượng đối với người có ảnh như trên, gửi Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an các huyện, thành phố, tuy nhiên đến nay chưa tìm, chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng tên Q nêu trên, chưa đủ căn cứ để Quyết định khởi tố bị can trong vụ án này. Đối với hành vi của đối tượng tên Q, ngày 01/12/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 1457, thành 01 vụ án độc lập, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với nội dung Kết luận giám định nước tiểu lại ghi tên là Giàng Thị Ngọc Quỳnh: Tại thời điểm bắt giữ, chị Sùng Thị S tự khai họ và tên là Giàng Thị Ngọc Quỳnh, nên Quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định nước tiểu đều ghi như vậy.

Đối với nội dung Kết luận giám định nước tiểu của Tô Thị T1 dương tính với 02 loại ma túy là Methamphetamine và Ketamine, chị T1 khai nhận: Ngày 08/5/2024 tại nhà anh T2, chị T1 chỉ sử dụng 01 loại ma túy là Ketamine; còn đối với ma túy Methamphetamine, chị T1 sử dụng từ ngày 06/5/2024 tại 01 quán Karaoke ở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đến nay không nhớ, không xác định được tên quán, địa chỉ của quán, nhân thân, lai lịch những người sử dụng ma túy cùng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị Tô Thị T1 và chị Sùng Thị S nêu trên, đã vi phạm khoản 1, Điều 23, Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với chị T1 là 1.500.000đ; phạt chị S 750.000đ, đã nộp đủ tiền phạt.

Đối với ông Nguyễn Tiên Cẩn, sinh năm 1972 ở xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ sở hữu căn nhà nêu trên nhưng ông Cẩn đã cho anh T2 mượn để sử dụng, không liên quan đến vụ án, không đề cập việc xử lý.

Đối với anh Dương Văn T2 không biết, không cho các bị cáo và các đối tượng sử dụng ma túy tại căn nhà do anh quản lý nên không đề cập việc xử lý.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSTĐ ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khắc P1 về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khắc P1 phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt bị cáo Nguyễn Khắc P1 từ 08 năm đến 08 năm tù 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy M1 = 0,0544g cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 mảnh bìa cứng; 03 ống nhựa; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu "FANTA" có nắp màu đen, nắp chai có đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với cóong thủy tinh; 01 vỏ chai nhãn hiệu Lavie, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, gắn 01 ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon màu đen; 04 túi nilon màu trắng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để cuốn ống hút và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 5S không gắn thẻ sim của Nguyễn Hữu P.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu P 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 6700S, gắn sim số 0776.332.523; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0986.987.161 của Nguyễn Khắc P1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Tô Thị T1 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0899.173.854.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có bào chữa, tranh luận gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 08/5/2024, tại căn nhà do Dương Văn T2 quản lý ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi cung cấp ma túy, bộ đồ sử dụng ma túy, điều hành việc lắp ráp bộ đồ sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Hữu P có hành vi lắp ráp bộ đồ sử dụng ma túy, gọi điện rủ Tô Thị T1 đến sử dụng ma túy, chế biến (xào, trộn) ma túy Ketamine; bị cáo Nguyễn Khắc P1 có hành vi chuẩn bị dụng cụ (đĩa sứ để đựng ma túy, tờ tiền polime 10.000đ để cuốn ống hút), để tổ chức Q, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khắc P1, Tô Thị T1, Sùng Thị S sử dụng ma túy, đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hành vi tổ chức cho 04 người khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 người là Sùng Thị S khi sử dụng ma túy mới 16 tuổi 03 tháng 24 ngày nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; ...”

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Hiện tại trên địa bàn huyện T các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc từ trước, giữa các bị cáo không có sự câu kết, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò các bị cáo thấy, Đối tượng Q là người khởi xướng, chuẩn bị, cung cấp ma túy, rủ rê người khác đến sử dụng ma túy. Bị cáo P có hành vi lắp ráp bộ đồ sử dụng ma túy, gọi điện rủ Tô Thị T1 đến sử dụng ma túy, chế biến (xào, trộn) ma túy Ketamine; bị cáo Nguyễn Khắc P1 có hành vi chuẩn bị dụng cụ (đĩa sứ để đựng ma túy, tờ tiền polime 10.000đ để cuốn ống hút) cho người khác sử dụng nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và lần phạm tội này của các bị cáo là phạm tội lần đầu. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người và hành vi liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng tên Q: Ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối tượng đối gửi Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an các huyện, thành phố nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng này nên chưa đủ căn

cứ để Quyết định khởi tố bị can trong vụ án này. Đối với hành vi của đối tượng tên Q, ngày 01/12/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1457, thành 01 vụ án độc lập, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với nội dung Kết luận giám định nước tiểu lại ghi tên là “Giàng Thị Ngọc Quỳnh”: Tại thời điểm bắt giữ, chị Sùng Thị S tự khai họ và tên là Giàng Thị Ngọc Quỳnh, nên Quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định nước tiểu đều ghi “Giàng Thị Ngọc Quỳnh”. Qua điều tra xác minh xác định tên thật của Quỳnh là Sùng Thị S là có căn cứ.

Đối với nội dung Kết luận giám định nước tiểu của Tô Thị T1 dương tính với 02 loại ma túy là Methamphetamine và Ketamine, chị T1 khai nhận: Ngày 08/5/2024 tại nhà anh T2, chị T1 chỉ sử dụng 01 loại ma túy là Ketamine; còn đối với ma túy Methamphetamine, chị T1 sử dụng từ ngày 06/5/2024 tại 01 quán Karaoke ở thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, đến nay không nhớ, không xác định được tên quán, địa chỉ của quán, nhân thân, lai lịch những người sử dụng ma túy cùng. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị Tô Thị T1 và chị Sùng Thị S đã vi phạm khoản 1, Điều 23, Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị T1, chị S là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Tiến Cần, sinh năm 1972 ở xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ sở hữu căn nhà nêu trên, nhưng ông Cần đã cho anh Dương Văn T2 mượn để sử dụng, không liên quan đến vụ án, không đề cập việc xử lý là phù hợp.

Đối với anh Dương Văn T2 không biết và không cho các bị cáo và các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà do anh quản lý, nên không đề cập việc xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu M1 = 0,0544g cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 mảnh bìa cứng; 03 ống nhựa; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu “FANTA” có nắp màu đen, nắp chai có đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với cóong thuỷ tinh; 01 vỏ chai nhãn hiệu Lavie, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, gắn 01 ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 túi nilon màu đen; 04 túi nilon màu trắng là công cụ phạm tội của các bị cáo, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy và giấu tang vật cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 5S không gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu P là phương tiện bị cáo liên lạc đủ rõ chị T1 sử dụng ma túy cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 6700S, gắn sim số 0776.332.523 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu P và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0986.987.161 thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc P1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm

bảo thi hành án.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0899.173.854 thu giữ của chị Tô Thị T1 đã sử dụng để nhận cuộc gọi của bị cáo P nói là rủ đi chơi, T1 không biết P rủ lên sử dụng ma túy, nên cần trả lại cho chị T1 là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khắc P1 phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 08 (T2) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/5/2024).

Phạt bị cáo Nguyễn Khắc P1 08 (T2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/5/2024).

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy M1 = 0,0544g cùng bao gói hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sủ; 01 mảnh bìa cứng; 03 ống nhựa; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu "FANTA" có nắp màu đen, nắp chai có đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn với cóong thuỷ tinh, 01 vỏ chai nhãn hiệu Lavie, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, gắn 01 ống hút màu xanh, 01 ống hút màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ, 01 túi nilon màu đen; 04 túi nilon màu trắng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để cuốn ống hút và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S không gắn thẻ sim của bị cáo Nguyễn Hữu P.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700S, gắn sim số 0776.332.523; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0986.987.161 cho bị cáo Nguyễn Khắc P1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Tô Thị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, gắn sim số 0899.173.854.

(Đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 14/01/2025)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Khắc P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện

hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi